TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-PT
Ngày 30/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng;

Ông Phạm Quang Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Ngà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2023/TLPT-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo Trang Hoàng T, do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* Trang Hoàng T, sinh ngày 18/10/1996, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 1113/1, ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trang Văn S và bà Hồ Xuân L; có vợ Nguyễn Thị Phương D và 01 con; tiền án không; tiền sự không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/02/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Diệp Văn H; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm:* Người làm chứng ông Lâm Văn D1, ông Dương Minh H1, ông Võ Hồng Ch, ông Nguyễn Văn T1 và bà Lâm Thị Kim C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 25/10/2022, Trang Hoàng T điều khiển xe mô tô đến nhà ông Lâm Văn D1 tại ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để nhậu (uống rượu) cùng với ông D1, ông T1 và ông H. Khi đã uống hết 03 lít rượu, T mua thêm 02 lít rượu để nhậu tiếp. Sau đó, ông Ch, ông H1 đến nhậu cùng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông H nói T giống người tên Kh (con ông N), nhà ở ấp Đ, xã H, huyện C. T hỏi ông H: *"Chú nói con giống thằng đó là sao?"*, ông H nói: *"Mầy nói được làm không được"*. T nói với ông H: *"Chuyện gì mà làm được và không được, nảy giờ con không có nói gì với chú, chú đừng nói gì với con nữa, lỡ có chuyện gì thì chú đừng có trách con nhỏ mà con hỗn nghe"*, ông H tiếp tục nói T là người nói được làm không được. Sau đó, T có nói về việc con của T đi ra đường chơi mà bị đánh về nhà méc thì T đánh con T. Lúc này, ông H nói: *"Mình đánh ăn người ta là mình không ngủ ngon, mình đánh thua người ta thì mình về ngủ ngon"*. T nói với ông H: *"Để tôi đánh ông coi tối về tôi có ngủ ngon không"*, vừa nói xong, T dùng tay phải cầm ly thủy tinh, đứng dậy đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào đầu của ông H, được những người nhậu chung can ngăn nên T đi ra xe về. Trước khi về T nói: *"Mười phút sau quay lại đánh ông nữa"*, nói xong T lên xe mô tô chạy về nhà. Trên đường về nhà, T vẫn còn bực tức nên điều khiển xe quay xe lại nhà ông D1 để đánh ông H tiếp. Khi đến nhà ông D1, T đậu xe trước nhà. Ông D1, ông Ch thấy T quay lại nên chạy ra can ngăn nhưng không ngăn được. T đi đến chỗ nhậu lấy cái ly thủy tinh đã đánh ông H, cầm trên tay đi ra nhà sau chỗ ông H1 đang rửa vết thương cho ông H, thấy ông H đang đứng nên T cầm cái ly thủy tinh trên tay phải đánh 01 cái trúng vào đầu của ông H làm ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mãnh nhỏ, chỉ còn phần quai ly, T tiếp tục cầm quai ly thủy tinh đánh ông H, ông H té ngã xuống nền nhà. Lúc này, ông D1, ông H1, ông Ch can ngăn, kéo T ra ngoài lộ đal, ông T1 kêu T lên xe và chở về nhà. Ông H được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Sau khi sự việc xảy ra, ông H đã đến Công an xã H, huyện C tố giác T về hành vi gây thương tích cho ông.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 13/TgT-PY ngày 03/01/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của ông H như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

- Sẹo phần mềm vùng đỉnh - chẩm, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

- Sẹo phần mềm vùng chẩm, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%.

- 04 sẹo phần mềm vùng tai - vành tai trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%; 01%; 01% và 01%.

- Sẹo vùng cổ bên trái (dưới xương hàm), kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

- Sẹo phần mềm cẳng tay phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.

- Sẹo phần mềm đốt 1 ngón 2 bàn tay phải, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế là 14%.

3. Kết luận khác:

- Các tổn thương vùng đầu, tai trái, cổ trái, cẳng tay phải, bàn tay phải. Không gây ảnh hưởng chức năng.

- Các tổn thương vùng đầu nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng.

- Tổn thương vùng đỉnh và đỉnh - chẩm có đặc điểm do vật tầy gây nên. Các tổn thương vùng chẩm, tai trái, cẳng tay phải có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra có thu giữ 01 cái ly thủy tinh hình trụ tròn, có tay cầm, đường kính miệng ly 7,9cm, đường kính đáy ly 5,8cm, chiều cao thân ly 11,9cm, đường cong tay cầm của ly dài 14,5cm và đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chủ sở hữu cái ly thủy tinh này. Đối với cái ly thủy tinh mà T dùng để đánh ông H đã bị bể vỡ, không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H yêu cầu T bồi thường tiền thuốc, tiền xe đi lại, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần với số tiền tổng cộng là 59.914.283 đồng. T đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố: Bị cáo Trang Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích". Xử phạt bị cáo Trang Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 21/6/2023, bị hại H có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo T, với lý do: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù là quá nhẹ, chưa thỏa đáng, chưa nghiêm và chưa bảo đảm tính răn đe, bị cáo cũng không biết ăn năn hối cải. Đồng thời, đề nghị T bồi thường cho ông số tiền 59.914.283 đồng như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo T không có ý kiến gì đối với kháng cáo của bị hại H.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm: Kháng cáo của bị hại H là hợp pháp. Về nội dung kháng cáo của ông H, các lý do ông đưa ra để đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo T là không có căn cứ, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo cũng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại Diệp Văn H đảm bảo về hình thức và nội dung kháng cáo, đúng người có quyền kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 25/10/2022, tại nhà ông Lâm Văn D1 thuộc ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, trong lúc uống rượu, giữa bị cáo T và bị hại H xảy ra cự cãi qua lại với nhau, T cầm cái ly thủy tinh bằng tay phải, đứng dậy đánh 01 cái từ trên xuống làm phần đáy ly thủy tinh trúng vào đầu của ông H và được những người nhậu chung can ngăn ra nên T đi ra điều khiển xe mô tô về nhà. Trên đường về, T vẫn còn bực tức ông H nên điều khiển xe quay lại nhà ông D1 để đánh ông H tiếp. Thấy T quay lại nên mọi người chạy ra can ngăn nhưng không ngăn được. T cầm lấy cái ly thủy tinh đã đánh ông H trước đó, đi ra nhà sau chỗ ông H1 đang rửa vết thương cho ông H, T cầm cái ly thủy tinh bằng tay phải đánh trúng vào phía sau đầu của ông H 01 cái, làm cái ly thủy tinh bị vỡ (bể), T tiếp tục cầm quai ly thủy tinh đánh vào người ông H làm cho ông H té ngã xuống nền nhà và được mọi người can ngăn ra. Ông H được đưa đi cấp cứu, điều trị thương tích.

[3] Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 13/TgT-PY ngày 03/01/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận ông H có tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%. Kết luận khác: Thương tích có đặc điểm do vật sắc gây nên, các tổn thương vùng đầu, tai trái, cổ trái, cẳng tay phải, bàn tay phải không gây ảnh hưởng chức năng, các tổn thương vùng đầu nằm ở vùng nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương vùng

đỉnh và đỉnh - chẩm có đặc điểm do vật tầy gây nên, các tổn thương vùng chẩm, tai trái, cẳng tay phải có đặc điểm do vật có cạnh sắc gây nên.

[4] Giữa bị cáo T và bị hại H trước đó không có mâu thuẫn gì nhưng chỉ vì những nguyên cớ nhỏ nhặt trong lúc uống rượu chung với nhau mà T đã dùng cái ly thủy tinh là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông H với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 14%, cho nên hành vi nêu trên của T là phạm tội "Cố ý gây thương tích" thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị hại H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo T tình tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp một phần tiền (5.000.000 đồng) để khắc phục hậu quả do mình gây ra, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là có căn cứ, đúng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 và điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Bị hại cho rằng mức xử phạt này là nhẹ, chưa thỏa đáng, chưa nghiêm và không đảm bảo tính răn đe là không có căn cứ, bởi lẽ mục đích cuối cùng của hình phạt không phải là phạt thật nặng để trừng trị người phạm tội mà là giáo dục họ thấy được hành vi sai trái của mình, từ đó có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc trong cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới, cũng như giáo dục người khác biết tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cấp sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo T và bị hại H, buộc bị cáo T bồi thường thiệt hại cho bị hại H do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền tổng cộng là 59.914.283 đồng. Trong đơn kháng cáo ông H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền này như bản án sơ thẩm đã tuyên. Như vậy, ông H cũng đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đây không phải là nội dung kháng cáo nên không đặt ra xem xét. Khi bản án có hiệu lực pháp luật thì ông được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành khoản tiền này cho ông.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị hại H và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Ông H không phải chịu.

[9] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Diệp Văn H, về việc đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trang Hoàng T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm e khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trang Hoàng T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.

3. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Diệp Văn H không phải chịu.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- VKSND h. Châu Thành (01);
- TAND h. Châu Thành (02);
- CQCSĐT - Công an h. Châu Thành (01);
- CQTHAHS - Công an h. Châu Thành (01);
- Chi cục THADS h. C (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Ph. KTNV&THATAND T. Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hoàng Lâm